|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN LONG ĐIỀN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II - NH 2022 - 2023**  **MÔN: ĐỊA LÍ – LỚP 8**  ***Thời gian làm bài: 45 phút*** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề /Mức độ nhận thức** | **Nhận biết**  **(40%)** | **Thông hiểu**  **(30%)** | **Vận dụng (30%)** | |
| **Cấp độ thấp**  **(20%)** | **Cấp độ cao**  **(10%)** |
| **Địa hình** | - Đặc điểm chung của địa hình việt Nam. |  |  |  |
| *Số câu: 2*  *Số điểm: 1*  *Tỉ lệ: 10%* | *TN:2 câu*  *1 đ*  *10%* |  |  |  |
| **Khí hậu** | - Nét đặc trưng về khí hậu và thời tiết của hai mùa. | - Sự khác biệt về khí hậu và thời tiết của các miền. |  |  |
| *Số câu: 2*  *Số điểm: 1*  *Tỉ lệ: 10%* | *TN: 1 câu*  *0,5 đ*  *5%* | *TN: 1 câu*  *0,5 đ*  *5%* |  |  |
| **Thủy văn** | - Đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam. | - Sự khác nhau về mùa lũ của sông ngòi bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ. | - Những thuận lợi và khó khăn của sông ngòi đối với đời sống và sản xuất ở nước ta. | - Cách phòng chống lũ ở đồng bằng Sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long. |
| *Số câu: 4*  *Số điểm: 4*  *Tỉ lệ: 40%* | *TN: 1 câu*  *0,5 đ*  *5%* | *TN: 1 câu*  *0,5 đ*  *5%* | *TL: 1 câu*  *2 đ*  *20%* | *TL: 1 câu*  *1 đ*  *10%* |
| **Đất, sinh vật** | - Các kiểu hệ sinh thái rừng ở nước ta và sự phân bố chúng. | - So sánh ba nhóm đất chính ở nước ta về đặc tính, sự phân bố và giá trị sử dụng. |  |  |
| *Số câu: 2*  *Số điểm: 4*  *Tỉ lệ: 40%* | *TL: 1 câu*  *2 đ*  *20%* | *TL:1 câu*  *2 đ*  *20%* |  |  |
| ***Số câu: 10***  ***Số điểm: 10***  ***Tỉ lệ: 100%*** | ***Số câu: 5***  ***Số điểm: 4***  ***Tỉ lệ 40%*** | ***Số câu: 3***  ***Số điểm: 3***  ***Tỉ lệ 30%*** | ***Số câu: 1***  ***Số điểm: 2***  ***Tỉ lệ 20%*** | ***Số câu: 1***  ***Số điểm: 1***  ***Tỉ lệ 10%*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN LONG ĐIỀN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II- NĂM HỌC 2022 – 2023**  **MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 8**  ***Thời gian làm bài: 45 phút*** |

**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Chọn đáp án đúng nhất, mỗi câu đúng 0,5 điểm**

**Câu 1:**Đặc điểm nổi bật của các đồng bằng duyên hải miền Trung nước ta là

A. bị chia thành nhiều đồng bằng nhỏ.

B. có hệ thống đê lớn chống lũ vững chắc.

C. cao trung bình 2m – 3m so với mực nước biển.

D. có nhiều vùng đất trũng rộng lớn.bị ngập úng sâu.

**Câu 2:** Dãy núi cao và hùng vĩ nhất nước ta là

A. Bạch Mã.

B. Hoành Sơn.

C. Pu Đen Đinh.

D. Hoàng Liên Sơn.

**Câu 3:** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với sông ngòi nước ta?

A. Sông ngòi nước ta có lượng phù sa lớn.

B. Có chế độ nước theo mùa, mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt.

C. Chảy theo hai hướng chính là đông bắc – tây nam và vòng cung.

D. Có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước.

**Câu 4:** Mùa lũ trên lưu vực các sông ở Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ không trùng nhau vì

A. địa hình có sự khác nhau giữa các khu vực.

B. chế độ mưa trên mỗi lưu vực sông khác nhau.

C. đặc điểm lòng sông ở các khu vực khác nhau.

D. chế độ thuỷ triều khác nhau giữa các khu vực.

**Câu 5:** **(0,5 điểm)** Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B sao cho phù hợp về đặc điểm khí hậu từng miền ở nước ta:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** | **Nối** | **B** |
| 1. Miền khí hậu phía Bắc |  | a. từ dãy Bạch Mã trở vào |
| b. có mùa đông lạnh, tương đối ít mưa, nữa cuối mùa đông rất ẩm ướt, mùa hạ nóng và mưa nhiều. |
| 2. Miền khí hậu phía Nam | c. từ dãy Bạch Mã trở ra |
| d. có khí hậu cận xích đạo, có một mùa mưa và một mùa khô tương phản sâu sắc. |

**Câu 6: (0,5 điểm)** Cho các từ: nhiệt đới, tây nam, đông bắc, mùa đông, mùa hạ. Hãy chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống (…) để hoàn chỉnh đoạn thông tin dưới đây:

Khí hậu nước ta có hai mùa rõ rệt. Mùa gió..…(1)..…từ tháng 11 đến tháng 4 tạo nên…..(2)…..lạnh, mưa phùn ở miền Bắc và mùa khô nóng kéo dài ở miền Nam.

**II. TỰ LUẬN (7 điểm**)

**Câu 1:** (2 điểm)So sánh ba nhóm đất chính ở nước ta về đặc tính, sự phân bố và giá trị sử dụng.

**Câu 2:** (2 điểm) Vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, hãy nêu khái quát những thuận lợi và khó khăn của sông ngòi đối với đời sống và sản xuất ở nước ta.

**Câu 3:** (2 điểm) Nêu tên và sự phân bố các kiểu hệ sinh thái rừng ở nước ta.

**Câu 4:** (1 điểm)Nhân dân ta đã tiến hành những biện pháp nào để phòng chống lũ lụt ở đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long?

**…..HẾT…..**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN LONG ĐIỀN** | **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II - NH 2022 – 2023**  **MÔN: ĐỊA LÍ – LỚP 8**  ***Thời gian làm bài: 45 phút*** |

**I.TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

Mỗi câu đúng 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Đáp án** | A | C | B | D |

**Câu 5:**

- 1 nối với c, b  ( 0,25 điểm)

- 2 nối với a, d ( 0,25 điểm)

**Câu 6:**

- (1) : đông bắc (0,25 điểm)

- (2) : mùa đông (0,25 điểm)

**II. TỰ LUẬN** **(7 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| ***Câu 1***  ***(2 điểm)*** | **\*So sánh 3 nhóm đất chính ở nước ta về đặc tính, sự phân bố và giá trị sử dụng:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Nhóm đất** | **Đặc tính** | **Phân bố** | **Giá trị sử dụng** | | **Đất feralit (65%)** | Đất chua, nghèo mùn, nhiều sét, có màu đỏ, vàng. | Ở các miền đồi nú. thấp | Trồng cây công nghiệp. | | **Đất mùn núi cao (11%)** | Đất xốp, nhiều mùn, có màu đen hoặc nâu. | Dưới thảm rừng á nhiệt đới hoặc ôn đới vùng núi cao. | Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn. | | **Đất phù sa (24%)** | Đất rất phì nhiêu, tơi xốp, ít chua, giàu mùn, giữ nước tốt. | Ở các vùng đồng bằng và ven biển. | Trồng lúa, hoa màu, cây công nghiệp hàng năm, cây ăn quả… | | -0,75 điểm  -0,5 điểm  -0,75 điểm |
| ***Câu 2***  ***(2 điểm)*** | **Những thuận lợi và khó khăn của sông ngòi đối với đời sống và sản xuất ở nướ ta:**  - Thuận lợi: Sông ngòi nước ta có giá trị to lớn về nhiều mặt như cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, cung cấp nguồn nước tưới tiêu, sinh hoạt, bồi đắp phù sa, giao thông vận tải, nuôi trồng khai thác thủy sản, thuỷ điện, du lịch…  - Khó khăn: Sông ngòi nước ta có chế độ nước thất thường, gây ngập úng một số khu vực ở đồng bằng Sông Cửu Long, lũ quét ở miền núi… | -1 điểm  -1 điểm |
| ***Câu 3***  ***(2 điểm)*** | **Nước ta có nhiều hệ sinh thái rừng khác nhau, phân bố khắp mọi miền:**  - Hệ sinh thái rừng ngập mặn phát triển ở vùng đất triều bãi cửa sông, ven biển.  - Hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa vơi nhiều biến thể như rừng kín thường xanh, rừng rụng lá mùa khô,…phát triển ở vùng đồi núi.  - Các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia.  - Các hệ sinh thái nông nghiệp ở vùng nông thôn, đồng bằng, trung du và miền núi,…ngày càng mở rộng và lấn át các hệ sinh thái tự nhiên. | -0,5 điểm  -0,5 điểm  -0,5 điểm  -0,5 điểm |
| ***Câu 4***  ***(1 điểm)*** | **\*Cách phòng chống lũ lụt ở đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long:**  - Đồng bằng sông Hồng:  + Đắp đê lớn chống lũ lụt.  + Tiêu lũ theo sông nhánh và ô trũng, bơm nước từ đồng ruộng ra sông.  - Đồng bằng sông Cửu Long:  + Đắp đê bao hạn chế lũ nhỏ. Tiêu lũ ra vùng biển phía tây theo các kênh rạch.  + Làm nhà nổi, làng nổi. Xây dựng làng tại các vùng đất cao, hạn chế tác động của lũ. | -0,25 điểm  -0,25 điểm  -0,25 điểm  -0,25 điểm |